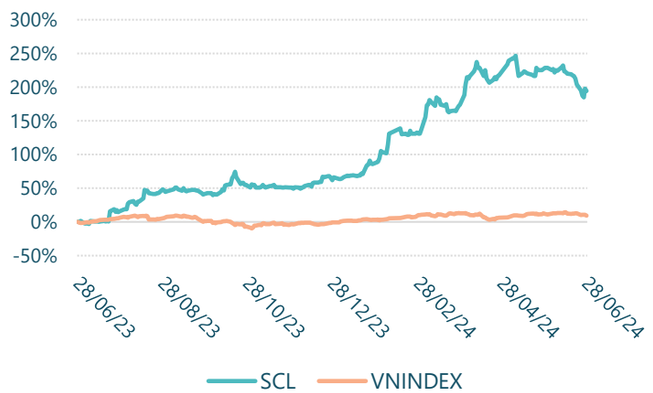
CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	34,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.5%	**7.5%**	**75.5%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,315 - 40,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	642
Số lượng CPLH (CP)	18,660,895
KLGD BQ 20 phiên (CP)	44,875
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.93
EPS	2,489
P/E	13.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 43.8 | 49.3%

YoY: ▲ 10.0 | 7.9%

Nợ/VCSH

Q2/24

120%

YoY: +/-▲ 31.0%

LN gộp

Q2/24

46.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.2 | 65.4%

YoY: ▼1.90 | -4.0%

ROE (TTM)

Q2/24

19.0%

YoY: +/-▼ 3.2%

LN trước thuế

Q2/24

10.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.50 | -30.6%

YoY: ▼8.90 | -46.5%

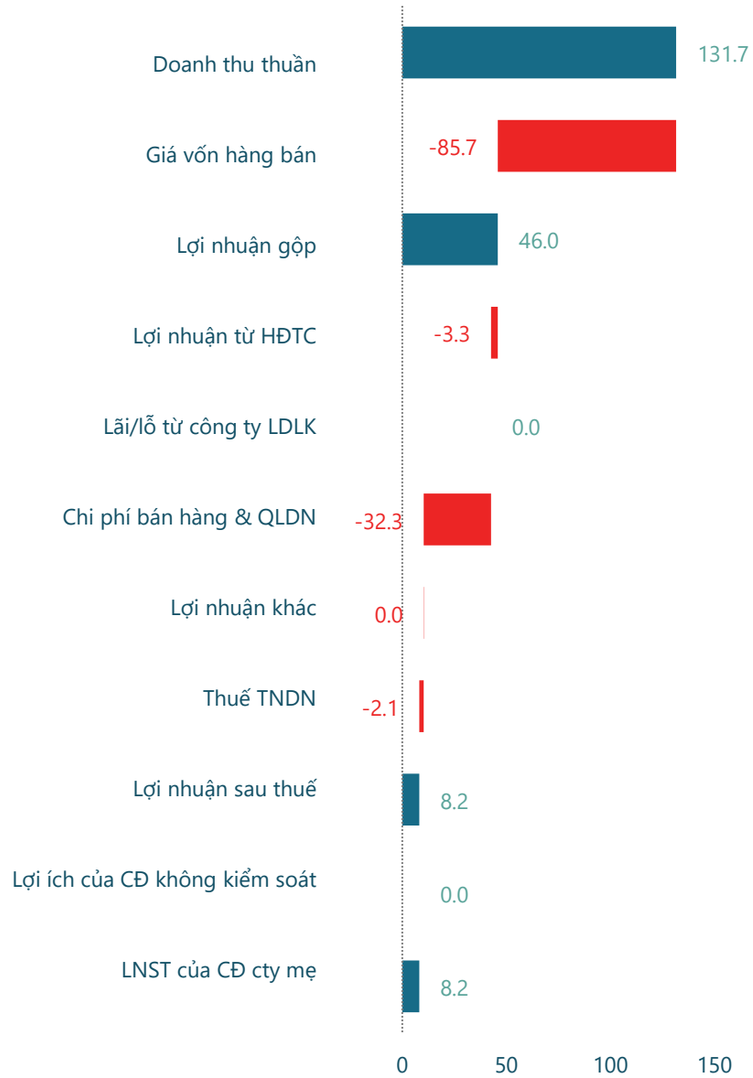
ROA (TTM)

Q2/24

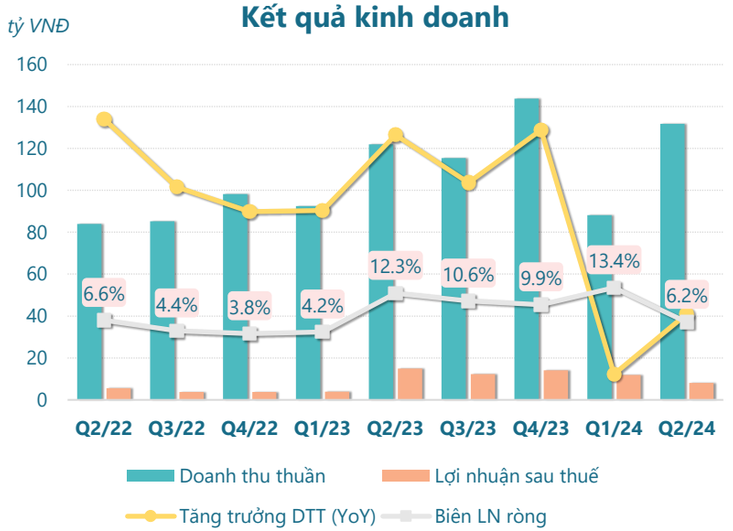
9.6%

YoY: +/-▼ 3.2%

Kết quả kinh doanh Q2/24



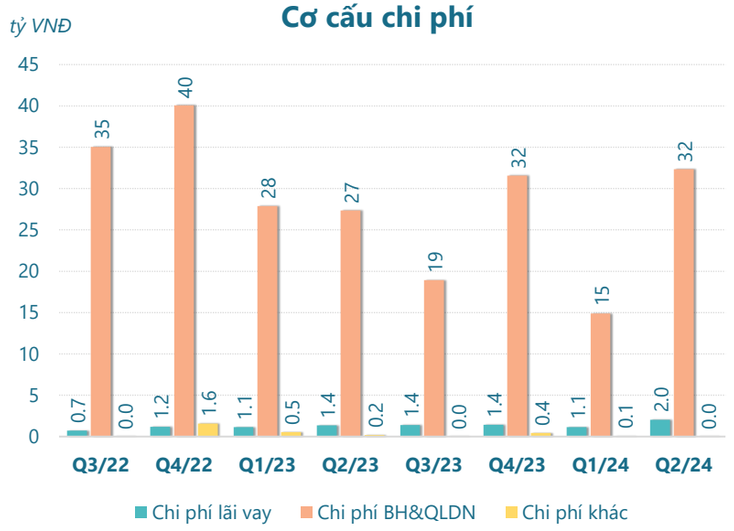
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 10.30 tỷ đồng**, giảm đi 30.9% so với kỳ trước và thấp hơn 47.1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 3.34 tỷ đồng** giảm đi 267% so với kỳ trước và giảm đi 2.28 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.03 tỷ đồng** tăng thêm 0.03 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.24 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

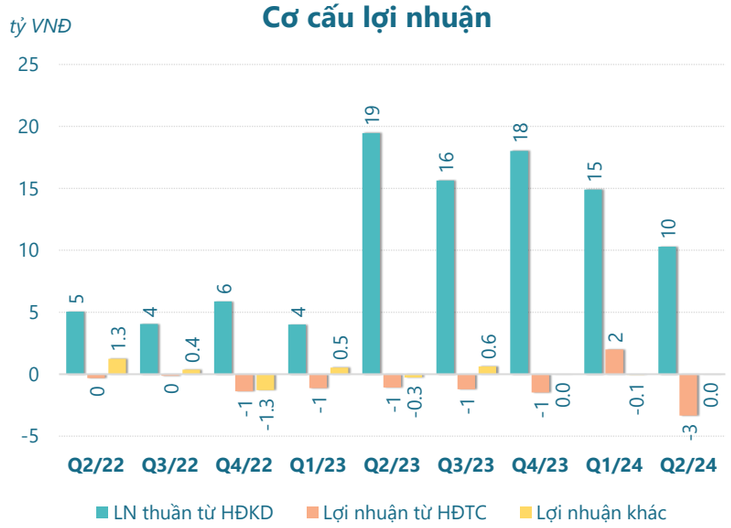
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **SCL** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **131.7 tỷ đồng** tăng thêm **7.98%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 8.17 tỷ đồng**, **giảm sút 45.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **220.0 tỷ đồng** cao hơn 2.80% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 20.00 tỷ đồng** cao hơn 5.26% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **2.05 tỷ đồng** tăng thêm 78.3% so với kỳ trước và cao hơn 50.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **32.33 tỷ đồng** tăng thêm 117% so với kỳ trước và cao hơn 18.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.03 tỷ đồng** giảm đi 50.0% so với kỳ trước và thấp hơn 83.3% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Sông Đà Cao Cường (UPCOM: SCL)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**132**	**88.2**	**49.3%**	**122**	**7.9%**	**220**	**214**	**2.5%**
Giá vốn hàng bán	85.7	60.4	41.9%	74.1	15.7%	146	133	9.4%
Lợi nhuận gộp	46.0	27.8	65.4%	47.9	-4.0%	73.8	80.9	-8.8%
Doanh thu HĐTC	-1.29	1.67	-177%	0.11	-1270%	0.38	0.46	-18.2%
Chi phí TC	2.06	-0.33	723%	1.17	75.8%	1.72	2.65	-35.0%
Chi phí lãi vay	2.05	1.15	77.9%	1.36	50.5%	3.19	2.49	28.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	27.7	10.9	154%	25.0	10.7%	38.6	49.0	-21.2%
Chi phí QLDN	**4.65**	**3.97**	**17.1%**	**2.36**	**96.9%**	**8.62**	**6.22**	**38.6%**
LN thuần từ HĐKD	10.3	14.9	-30.9%	19.5	-47.2%	25.2	23.5	7.3%
Lợi nhuận khác	**-0.03**	**-0.06**	**55.3%**	**-0.27**	**90.1%**	**-0.08**	**0.27**	**-131%**
LN trước thuế	10.3	14.8	-30.6%	19.2	-46.5%	25.1	23.7	5.8%
Lợi nhuận sau thuế	**8.17**	**11.8**	**-30.8%**	**15.0**	**-45.6%**	**20.0**	**18.8**	**6.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.17**	**11.8**	**-30.8%**	**15.0**	**-45.6%**	**20.0**	**18.8**	**6.3%**

